

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiệu Hmok

2. Ông Bùi Ngọc Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 23/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lại Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị đơn: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2023 và trong quá trình hoà giải, nguyên đơn bà Lại Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lưu Văn T chung sống tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 16/02/2023 tại UBND xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc, nhưng sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra, sau đó ông T hay đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà dẫn đến các mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với ông T, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung gồm: Lưu Thị Hoa D, sinh ngày 16/7/1997, Lưu Hòa B, sinh ngày 04/02/1999 và Lưu Ngọc M, sinh ngày 28/5/2021. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện tôi chỉ ghi 02 con chung nhưng nay tôi bổ sung thêm con chung Lưu Ngọc M, sinh ngày 28/5/2021. Hiện con chung Lưu Ngọc M đang ở sống cùng tôi. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi

đưỡng con chung Lưu Ngọc M, sinh ngày 28/5/2021. Còn con chung Lưu Thị Hoa D, sinh ngày 16/7/1997 và Lưu Hòa B, sinh ngày 04/02/1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ và tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Đối với bị đơn ông Lưu Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với ông Lưu Văn T được.

Tại biên bản xác minh ngày 14/7/2023 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của bà N và ông T như sau: Bà Lại Thị N và ông Lưu Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ vì vợ chồng ông T và bà N không trình báo với chính quyền địa phương.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho bà Lại Thị N được ly hôn với ông Lưu Văn T. Về con chung: Giao con chung Lưu Ngọc M, sinh ngày 28/5/2021 cho bà Lại Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), 02 con chung Lưu Thị Hoa D, sinh ngày 16/7/1997, Lưu Hòa B, sinh ngày 04/02/1999 đã đến tuổi trưởng thành nên không đưa ra xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ: Bà N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lưu Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Lại Thị N và ông Lưu Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2023 tại UBND xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Bà Lại Thị N và ông Lưu Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2023 tại UBND xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; sống hạnh phúc được một

thời gian sau khi đăng ký kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Lại Thị N yêu cầu được ly hôn ông Lưu Văn T cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của bà Lại Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lưu Ngọc M, sinh ngày 28/5/2021 đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), là có căn cứ phù hợp với các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HNGĐ, cần chấp nhận. Đối với 02 con chung Lưu Thị Hoa D, sinh ngày 16/7/1997, Lưu Hòa B, sinh ngày 04/02/1999 đã đến tuổi trưởng thành và chị N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Lại Thị N chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thị N.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lại Thị N được ly hôn với ông Lưu Văn T.

-Về con chung: Giao con chung Lưu Ngọc M, sinh ngày 28/5/2021 cho bà Lại Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), Đối với 02 con chung Lưu Thị Hoa D, sinh ngày 16/7/1997, Lưu Hòa B, sinh ngày 04/02/1999 đã đến tuổi trưởng thành và chị N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ông Lưu Văn Thanh được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-Về án phí: Bà Lại Thị N chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0018670 ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao;
- THA DS thị xã;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Thị Hường

